

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 18 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Phương và ông Nguyễn Hoàng Tam

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Đỗ Lê N L, sinh ngày 31/3/1977; Nơi cư trú: Tổ 07, khóm L T B, phường L H, thị xã T C, tỉnh A G; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn P (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết); anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thu T sinh năm 1978; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã Tân Châu từ ngày 07/8/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị Th K, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Tổ 07, khóm L T B, phường L H, thị xã T C, tỉnh A G (vắng mặt).

- Ông Hà Văn N, sinh ngày 15/5/1987; Nơi cư trú: ấp V T L, xã V L, huyện H D, tỉnh B L (vắng mặt).

Người chứng kiến:

- Ông Lê Minh Tr, sinh năm 1982 (vắng mặt);

- Ông Đỗ Công Kh, sinh năm 1965 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 02/7/2024, nhận được tin báo quần chúng nhân dân, Công an phường Long Hưng, thị xã Tân Châu kiểm tra tại nhà của Đỗ Lê N L thuộc khóm Long Thị B, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, phát hiện, bắt quả tang L, Huỳnh Thị Th K, Hà Văn N đang sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai bằng nhựa, nắp đậy màu vàng có gắn hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng trong suốt, một lỗ gắn co thủy tinh, bên trong co thủy tinh có tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) và các vật dụng để sử dụng ma túy. L khai tinh thể màu trắng bên trong co thủy tinh là ma túy do L mua của Lợi (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) cụ ở khu vực chùa Gò Mối. L để ma túy vào bộ dụng cụ để L, Khánh, Nông cùng sử dụng, bị bắt quả tang.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Đỗ Lê N L, Huỳnh Thị Th K, Hà Văn N đều dương tính với Methamphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu đã khởi tố và bắt tạm giam đối với Đỗ Lê N L.

Căn cứ kết luận giám định số 954, 955 ngày 13/7/2024, 15/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Mẫu M1 gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2420 gam.

- Mẫu M1, M2, M3 gửi đến giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy loại Methamphetamine, đã sử dụng hết sau khi giám định.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 chai bằng nhựa, nắp đậy màu vàng có gắn hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng trong suốt, một lỗ gắn co thủy tinh, bên trong co thủy tinh có tinh thể màu trắng nghỉ là ma túy.

- 01 ống hút nhựa trong suốt, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn bên trong rỗng.

- 01 bọc nilon trong suốt, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn bên trong rỗng.

- 01 bình gas mini, 01 khò gas, 01 ống hút nhựa trong suốt, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn, 02 bật lửa.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám đen.

Cáo trạng số 76/CT-VKSTC ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố bị cáo Đỗ Lê N L về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Lê N L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra có lời khai trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Lê N L mức án tù từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, đối với những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Lê N L đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản kiểm tra hành chính, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và bản kết luận giám định về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 02/7/2024, bị cáo Đỗ Lê N L đã cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và nơi ở thuộc quyền quản lý của mình tại Tổ 07, khóm L T B, phường L H, thị xã T C, tỉnh A G để cùng với Huỳnh Thị Th K, Hà Văn N cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy và bị bắt quả tang, loại ma túy bị cáo cùng với Khánh, Nông sử dụng là loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2420 gam.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Lê N L đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Đối với 02 người trở lên*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tội phạm do bị cáo thực hiện có khung hình phạt tù từ 07 đến 15

năm, tội phạm rất nghiêm trọng. Do đó, Cáo trạng số 76/CT-VKSTC ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với xã hội và đối với bản thân của bị cáo và biết hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải có mức hành phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, khi phạm tội bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hiện tại trên địa bàn thị xã Tân Châu các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung. Mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, xét thấy hình phạt chính cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong ghi vụ 954 ngày 13/7/2024 có chữ ký Nguyễn Thị Mỹ Hà, Phan Phát Tài và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu, bên trong chứa 01 chai nhựa, nắp đậy màu vàng có gắn hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng trong suốt, một lỗ gắn co thủy tinh.

- 01 ống hút nhựa trong suốt, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn bên trong rỗng.

- 01 bọc nilon trong suốt, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn bên trong rỗng.

- 01 bình gas mini, 01 khò gas, 01 ống hút nhựa trong suốt, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn, 02 bật lửa.

Các vật chứng này có liên quan đến việc bị cáo thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và vật chứng sau giám định, không có giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen của bị cáo, điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen của Huỳnh Thị Th K và điện thoại di động hiệu Iphone màu xám đen của Hà Văn N (tất cả đã qua sử dụng); Xét thấy vật chứng này không có liên quan đến việc bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện hành vi phạm tội và không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho chủ sở hữu.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với: Người tên Lợi (không rõ họ tên, địa chỉ), bán ma túy cho L, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đánh giá tính chất, mức độ, nhân thân, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như mức hình phạt đối với bị cáo về cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Lê N L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Lê N L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Đỗ Lê N L 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/8/2024).

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi vụ 954 ngày 13/7/2024 có chữ ký Nguyễn Thị Mỹ Hà, Phan Phát Tài và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; 01 bình gas khò mini màu vàng xanh, nhãn hiệu Namilux; 01 cái khò gas bằng kim loại; 01 ống hút nhựa trong suốt, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 01 bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền đỏ một đầu; 01 bật lửa khè tự chế, thân bằng nhựa trong suốt có gắn thêm khò bằng kim loại màu đồng; 01 bật lửa màu xanh (tất cả đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, trả lại cho Huỳnh Thị Th K điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen và trả lại cho Hà Văn N điện thoại di động hiệu Iphone màu xám đen (tất cả đã qua sử dụng).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang).

4. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Lê N L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Công an TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Nhà Tạm giữ CA TX Tân Châu;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND xã, phường (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Sang

